

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

ThS. MAI LAN HƯƠNG

Khoa Lý luận chính trị - Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Cơ cấu kinh tế hiện đại, hợp lý là điều kiện quan trọng để một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững. Hội nhập kinh tế quốc tế có nghĩa là tham gia vào hệ thống phân công lao động quốc tế. Mỗi nước tùy theo lợi thế của mình, cần cố gắng giành lấy một khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu, khu vực. Vì thế điều chỉnh cơ cấu kinh tế không chỉ là yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là đòi hỏi của hội nhập kinh tế quốc tế.

Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trong thời gian qua

Trong quá trình đổi mới, mở cửa và hội nhập kinh tế, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xác định rõ ràng định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta “*chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH*”. Nội dung và yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH là tỷ trọng giá trị của công nghiệp và tỷ trọng giá trị của dịch vụ trong GDP tăng nhanh, còn tỷ trọng giá trị của nông nghiệp giảm dần.

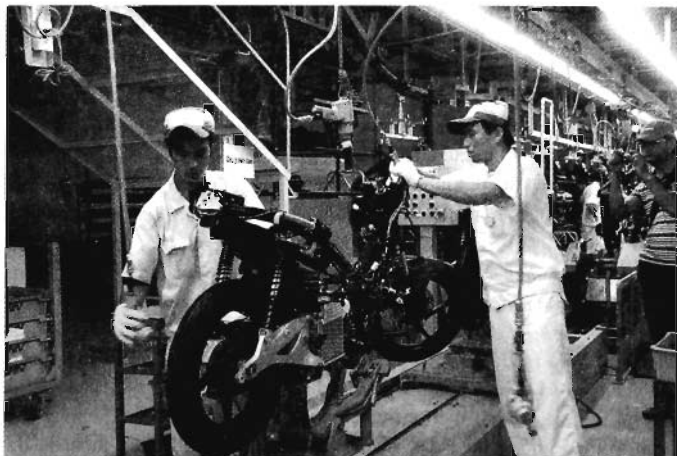
Nhờ thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu kinh tế ngành của nước ta đã có sự chuyển dịch đúng hướng và đạt kết quả tích cực. Nền kinh tế nước ta đạt tốc độ tăng trưởng cao trong suốt quá trình đổi mới. Từ năm 1990 đến năm 2006, trong cơ cấu GDP, tỷ trọng của nông, lâm, ngư nghiệp và thủy sản giảm đi gần một nửa, từ 37,74% xuống còn 20,40%; tỷ trọng của công nghiệp tăng gần 2 lần; tỷ trọng của dịch vụ tăng lên một số năm, rồi giảm đi chút ít và ổn định ở mức 38-39%.

Như vậy, cơ cấu kinh tế ngành

đã chuyển dịch theo hướng CNH, HĐH, tỷ trọng của công nghiệp và dịch vụ tăng cao, tỷ trọng dịch vụ ổn định, trong khi tỷ trọng nông nghiệp giảm đi khá nhanh. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH đã tác động đến sự thay đổi cơ cấu lao động theo xu hướng số lượng lao động trong các ngành công nghiệp và dịch vụ ngày càng tăng lên, còn số lượng lao động trong ngành nông nghiệp ngày càng giảm.

Tuy nhiên, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở nước ta cũng

còn những hạn chế: *Một là*, cơ cấu kinh tế ngành chuyển dịch theo hướng hiện đại còn rất chậm, chưa đóng góp tích cực vào việc tạo ra bước đột phá trong phát triển có chất lượng và hiệu quả. So với các nước trong khu vực và thế giới thì kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta còn rất khiêm tốn. *Hai là*, chuyển dịch cơ cấu ngành mới chỉ chú ý tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ mà chưa chú ý nhiều tới mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng hiện đại, phát triển mạnh kỹ thuật công nghệ tiên tiến trong tất cả các ngành, các lĩnh vực. Các ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ tiên tiến còn ít, các ngành công nghiệp gia công, lắp ráp còn chiếm tỷ trọng lớn. *Ba là*, cơ cấu lao động chuyển dịch chậm, lao động nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn (chiếm 54,7% năm 2006). Tỷ lệ



Ngành công nghiệp gia công, lắp ráp còn chiếm tỷ trọng lớn ở Việt Nam

CƠ CẤU GDP THEO NGÀNH KINH TẾ (%)

NĂM	TỔNG	NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN	CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG	DỊCH VỤ
1990	100	37,74	23,67	38,59
1995	100	27,18	28,76	44,06
1997	100	25,77	32,08	42,15
2000	100	24,53	36,73	38,63
2001	100	23,24	38,13	38,63
2002	100	23,03	38,49	38,48
2003	100	22,54	39,47	37,99
2004	100	21,8	40,2	38,0
2005	100	20,9	41,0	38,1
2006	100	20,4	41,5	38,1
2007	100	20,34	41,48	38,18
Sơ bộ 2008	100	22,10	39,73	38,17

Nguồn : Niên giám thống kê (tóm tắt) năm 2007, tr. 33 và năm 2008, tr. 33

lao động đã qua đào tạo thấp, chưa đáp ứng yêu cầu tiếp cận công nghệ tiên tiến, đây là một trong những trở ngại cho sự phát triển hiện nay. *Bốn là*, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành chưa thực sự diễn ra theo một chiến lược, quy hoạch tổng thể, mà phần nhiều mang tính tự phát, một phần vẫn được định hướng bởi các quy hoạch mang tính cục bộ của riêng các ngành, địa phương. Vì thế quy hoạch tổng thể thường bị phá vỡ, nên hiệu quả đầu tư thấp, cơ cấu chuyển dịch chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững.

Định hướng và giải pháp chủ yếu đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế

Định hướng điều chỉnh cơ cấu kinh tế ngành

Sự chuyển dịch cơ cấu ngành phải gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011- 2020 mà Chính phủ đang xây dựng và phải hướng tới khai thác tốt nhất tiềm năng và lợi thế của đất nước tạo nên sự tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững của toàn bộ nền kinh tế. Tư tưởng cơ bản của chiến lược giai đoạn 2011-2020 là tăng tốc phát triển, hiện đại, hiệu quả; phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Vì vậy, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành phải hướng tới khai thác được lợi thế của nước ta trong hệ thống phân công lao động quốc tế để đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành phải tuân theo tính quy luật về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức. Chúng ta phải đẩy nhanh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại. Điều này đòi hỏi phải tăng nhanh hơn tỷ

trọng của công nghiệp và tỷ trọng của dịch vụ trong cơ cấu GDP và giảm mạnh tỷ trọng của nông nghiệp trong cơ cấu GDP. Các nghiên cứu gần đây của các tổ chức quốc tế như UNDP, WB, ADB,... đã đề xuất phương án mà xét theo tiềm năng và xu hướng vận động là có tính khả thi: tỷ trọng nông nghiệp trong GDP phải giảm xuống dưới 10%, nâng tỷ trọng sản xuất công nghiệp lên trên 40% và đặc biệt dịch vụ phải đạt từ 40 -50%. Điều này đòi hỏi phải có sự đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành của nước ta. Do đó phải ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ; đi nhanh vào hiện đại ở những ngành và lĩnh vực then chốt, đẩy mạnh phát triển các ngành công nghệ cao để chúng trở thành những ngành mũi nhọn.

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành phải hướng vào đẩy mạnh xuất khẩu và phải đặt trong chuỗi giá trị sản xuất khu vực, toàn cầu. Vì vậy, những ngành, những sản phẩm có khả năng xuất khẩu, có khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới, thì cần được ưu tiên phát triển. Chỉ có như vậy mới tận dụng được cơ hội mở rộng thị trường do hội nhập kinh tế tạo ra. Mặt khác, các điều kiện bên trong và bên ngoài luôn thay đổi, một nước không thể giữ nguyên một chiến lược đã đề xuất mà phải có sự thích ứng với sự

biến đổi đó. Vì vậy, sự điều chỉnh cơ cấu kinh tế ngành phải đặt trong chuỗi sản xuất của khu vực và toàn cầu, cần tập trung vào những sản phẩm, những khâu mà nước ta có ưu thế, có lợi thế cạnh tranh.

Những giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tới

Thứ nhất, xây dựng chiến lược tổng thể và chính sách điều chỉnh cơ cấu ngành: Việc xây dựng chiến lược, chính sách điều chỉnh cơ cấu ngành phải đáp ứng các yêu cầu: *Phải xuất phát từ nhu cầu của thị trường, trong điều kiện hội nhập kinh tế thì không thể chỉ là thị trường trong nước mà còn cả thị trường ngoài nước; Phải phù hợp với yêu cầu của hội nhập kinh tế, do đó cần phải thực hiện mô hình tăng trưởng hướng về xuất khẩu. Ngành nào, sản phẩm nào có khả năng xuất khẩu thì phải ưu tiên phát triển; Phải phù hợp với xu thế phát triển của Việt Nam và thế giới. Xu thế phát triển của kinh tế thế giới ngày nay là phát triển dựa vào tri thức. Vì vậy, Việt Nam cần có chính sách khuyến khích phát triển các ngành sử dụng vốn và hàm lượng tri thức cao, thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức; Phải gắn với mục tiêu tạo ra nhiều việc làm cho người lao động. Việt Nam lại có lợi thế về lao động, vì thế chính sách điều chỉnh cơ cấu ngành mặc dù phải ưu tiên phát*

triển các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, nhưng vẫn phải khuyến khích phát triển các ngành tạo ra nhiều việc làm và phát huy lợi thế của nguồn nhân lực.

Thứ hai, lựa chọn các ngành, lĩnh vực cần tập trung phát triển. Để xác định lĩnh vực trọng điểm, ngành trọng điểm trong ngắn hạn ở Việt Nam, cần dựa vào các điều kiện như lợi thế về lao động và tài nguyên. Nhưng để xác định lĩnh vực, ngành trọng điểm trong dài hạn, cần dựa vào một số điều kiện như định hướng công nghệ cao, định hướng xuất khẩu, sử dụng lợi thế về nhân lực, dựa vào lợi thế động.

Thực tế hiện nay ở nước ta, số ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại còn ít. Nền công nghiệp mang tính chất gia công, lắp ráp. Khu vực dịch vụ chưa phát huy được tiềm năng to lớn của khu vực này, dịch vụ chất lượng cao hầu như chưa có. Do đó, cần tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghệ cao để nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế và phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế tri thức trên thế giới hiện nay, đồng thời đẩy mạnh sự phát triển các ngành sử dụng nhiều lao động để tận dụng lợi thế của nước ta về nhân lực. Tuy nhiên, cần thấy rằng lợi thế về lao động đang giảm dần. Về lâu dài lợi thế cạnh tranh đang thay đổi theo hướng ưu thế thuộc về yếu tố công nghệ và thị thức.

Thứ ba, tăng cường huy động vốn đầu tư và điều chỉnh cơ cấu đầu tư. Để điều chỉnh cơ cấu kinh tế, cần phải có đủ lượng vốn cần thiết và quan trọng hơn là phải điều chỉnh cơ cấu đầu tư, nó được xem là khởi đầu của sự điều chỉnh cơ cấu kinh tế trên thực tế.

Trong một nền kinh tế thị trường, nhà nước không thể ra lệnh cho tư nhân đầu tư vào ngành này hay ngành kia mà thị trường điều

tiết việc phân phối các nguồn lực kinh tế vào trong các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế, Nhà nước chỉ có thể thông qua cơ chế, chính sách để khuyến khích tư nhân đầu tư vào những ngành cần tập trung phát triển. Cùng với sự phát triển của kinh tế tư nhân, tỷ trọng vốn đầu tư của tư nhân trong nước, đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp nước ngoài sẽ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng vốn đầu tư xã hội; còn tỷ trọng vốn đầu tư của các DNNN sẽ giảm theo tốc độ cổ phần hoá DNNN. Vì thế vốn của nhà nước cần đầu tư một cách có trọng tâm, trọng điểm, có sự lựa chọn như lĩnh vực công cộng, hoặc lĩnh vực cần thiết cho nền kinh tế mà tư nhân không có khả năng làm được hoặc không muốn đầu tư, giảm sự đầu tư của nhà nước trong các lĩnh vực mà tư nhân có thể đảm nhận được.

Thứ tư, xác định lại vai trò của nhà nước và phương thức tác động của nhà nước đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Trong nền kinh tế thị trường, cơ cấu kinh tế được hình thành dưới sự tác động của cơ chế thị trường. Tuy nhiên, Nhà nước đóng vai trò là "bà đỡ", tạo ra những điều kiện cần thiết để cơ cấu kinh tế hình thành, chuyển dịch phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế. Phương thức tác động của nhà nước đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong đó có cơ cấu ngành kinh tế, cần có sự đổi mới cơ bản. Nhà nước cần xác định rõ quan điểm phát triển, mô hình phát triển, cơ cấu kinh tế và định hướng chuyển dịch của cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư đối với toàn bộ nền kinh tế. Đồng thời nhà nước xây dựng cơ chế, chính sách tác động đến sự điều chỉnh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo mục tiêu đã được xác định.

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ cần phải thay đổi phù hợp khi

Việt Nam tham gia hội nhập với thế giới, nhất là từ khi gia nhập WTO. Chính sách bảo hộ bằng các biện pháp hạn chế nhập khẩu, thuế nhập khẩu, tín dụng hỗ trợ xuất khẩu, hoàn thuế cho các đơn vị xuất khẩu, miễn giảm thuế, khuyến khích đầu tư nước ngoài gắn với tỷ lệ xuất khẩu,... không còn phù hợp nữa. Thay vào đó cần áp dụng các chính sách như tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, khuyến khích đầu tư vào các ngành định hướng xuất khẩu, chính sách phát triển công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu và triển khai (R&D), chính sách đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đang là vấn đề cấp thiết hiện nay vì một trong những bất cập lớn thể hiện rõ sau hai năm gia nhập WTO là sự thiếu hụt lao động kỹ năng, lao động có trình độ cao. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng CSVN: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX và X. Nxb CTQG, H. 2001 và 2006.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Bối cảnh trong nước, quốc tế và việc nghiên cứu xây dựng chiến lược 2011-2020.* Hà Nội, 2008.
3. Nguyễn Xuân Thắng (chủ biên): *Toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế đối với tiến trình CNH, HDH ở Việt Nam.* Nxb KHXH, H. 2007.
4. Công Văn Dự: *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam.* Tạp chí: *Nghiên cứu kinh tế*, số 6 (361) tháng 6/2008, tr 40-45.
5. Đặng Thị Hiền Lê: *Hướng điều chỉnh cơ cấu ngành kinh tế trong điều kiện hội nhập ở Việt Nam.* Tạp chí: *Nghiên cứu kinh tế*, số 9 (364) tháng 9/2008, tr44-50.
6. Trần Anh Phương: *Động thái tăng trưởng GDP và chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam.* Tạp chí: *Nghiên cứu kinh tế* số 7 (374) tháng 7/2009, tr 3-11.